

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HNGĐ -ST

Ngày: 19 - 8 – 2025.

V/v Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi
con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Việt;
2. Ông Huỳnh Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: đường D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: đường D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 31B/2 khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày: Bà D và ông Hoàng Văn L trước đây có quan hệ vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 404/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2022 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quyết định nêu trên, ông L và bà D thoả thuận giao 03 con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014; Hoàng Đặng Thanh H, sinh ngày 21/3/2020 và Đặng Hoàng An N, sinh ngày 13/11/2021 cho bà Đặng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hoàng Văn L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đến năm 2023, ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và được Toà án giải con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo Bản án số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh). Ông L và bà D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, đến nay thu nhập của bà D tuy ổn định nhưng do kinh tế khó khăn cũng không được làm thêm, trong khi 02 con chung Hoàng Đặng Thanh H, sinh ngày 21/3/2020 và Đặng Hoàng An N, sinh ngày 13/11/2021 ngày càng lớn nên chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng tăng lên. Đồng thời, khi bà D và ông L ly hôn thì ông D có hứa là sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/con nhưng ông Hoàng Văn L chỉ thực hiện được một vài tháng rồi không thực hiện thỏa thuận nữa.

Nhận thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chung theo Quyết định số 404/2022/QĐST – HNGĐ ngày 17/6/2022 và Bản án số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh) không còn phù hợp nữa.

Bà D yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Hoàng Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung Hoàng Đặng Thanh H, sinh ngày 21/3/2020 và Đặng Hoàng An N, sinh ngày 13/11/2021 với số tiền là 2.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014 với số tiền là 2.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trường

hợp ông L không cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà D thì bà D không thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

- Theo bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Hoàng Văn L trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, ông L đã để lại nhà và các tài sản khác để cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; đồng thời, hiện nay ông L đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014 và hàng tháng thu nhập của ông L không ổn định từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng và phải trả tiền nợ ngân hàng hàng tháng khoảng 2.300.000 đồng nên ông có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà D. Do đó, ông L không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

-Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị D khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và bị đơn ông L cư trú tại C khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 404/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2022 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Giao 03 con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014; Hoàng Đăng Thanh H, sinh ngày 21/3/2020 và Đặng Hoàng An N, sinh ngày 13/11/2021 cho bà Đặng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hoàng Văn L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 12/9/2023, Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh) giao con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014 cho ông Hoàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đặng Thị D và ông Hoàng Văn L không cấp dưỡng nuôi con theo Bản án số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 12/9/2023.

Trong quá trình giải quyết, các đương sự thống nhất về việc sau khi ly hôn bà Đặng Thị D là người quản lý, sử dụng căn nhà của bà D và ông L chung sống khi chưa ly hôn để ở cùng các con. Hiện nay, ông Hoàng Văn L đang thuê nhà để ở và chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014. Ông L xác định mức thu nhập hàng tháng của ông L bình quân mỗi tháng khoảng 17.000.000 đồng nhưng không ổn định và chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho con chung Hoàng A từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và ông L phải trả nợ ngân hàng số tiền 2.300.000 đồng/tháng. Xét thấy, bà Đặng Thị D xác định mức thu nhập hàng tháng của bà D khoảng 18.000.000 đồng/tháng và chi phí nuôi dưỡng con chung hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng/con; bà D xác định nguồn thu nhập của bà D đủ để lo chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung nhưng vì quyền lợi của các con và trách nhiệm của ông L đối với con chung nên bà D yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, bà D hàng tháng không phải tốn chi phí thuê nhà ở và hiện đang chăm sóc 02 người con nhỏ sinh năm 2020 và 2021 nên chi phí cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng của mỗi con thấp hơn chi phí nuôi dưỡng đối với con chung Hoàng A hiện đang do Hoàng Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Do đó, để ông Hoàng Văn L đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014 và đảm bảo chi phí sinh hoạt của cuộc sống bình thường của ông L nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D yêu cầu ông Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà D xác định, nêu yêu cầu khởi kiện của bà D không được chấp nhận thì bà D cũng không cấp dưỡng nuôi con chung tên Hoàng A, sinh ngày 14/7/2014 và ông L cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

Trường hợp sau này, các đương sự có tiếp tục phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung thì có thể yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đặng Thị D được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 147; Điều Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D đối với bị đơn ông Hoàng Văn L về việc tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị D được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc K